

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 213/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Bà Lữ Phúc Lệ

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020. Về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị B - Sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp CB, xã PL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp KT, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trần Thị B trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh D từ 2018 cho đến nay. Nay xét thấy

đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh D có 02 con chung tên Nguyễn Mộng S, sinh ngày 11/9/2005 và Nguyễn Bích S, sinh ngày 26/5/2012, hiện tại các con đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh D tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Văn D không nợ ai, cũng không ai nợ anh chị nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn D, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập anh D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh D đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Văn D là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D có địa chỉ tại ấp Kinh Tư, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị B và anh D kết hôn vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị B và anh D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị B và anh D thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị B và anh D đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị B vẫn yêu cầu xin ly hôn với anh D. Anh D không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị B.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị B có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị B đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh D đã được triệu tập

hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh D hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh D đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh D vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh D. Anh D không đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa, cho thấy anh D không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Mộng S, sinh ngày 11/9/2005 và Nguyễn Bích S, sinh ngày 26/5/2012 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/9/2020 đối với cháu Nguyễn Mộng S và cháu Nguyễn Bích S của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì hai cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trần Thị B. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của hai cháu và từ trước đến nay 02 cháu sống với chị B đã ổn định, anh D được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi các con của chị B nhưng anh D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Mộng S và Nguyễn Bích S cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung: Chị B xác định về tài sản chung chị B và anh D tự thỏa thuận, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Trần Thị B xác định trong thời gian chung sống chị B và anh D không có nợ ai cũng không ai nợ anh chị, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh D vắng mặt tại phiên tòa, anh D không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao con Nguyễn Mộng S, sinh ngày 11/9/2005 và Nguyễn Bích S, sinh ngày 26/5/2012 cho chị Trần Thị B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005599 ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Trần Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã PL, huyện TVT;
- Lưu VP-HS.

Trần Thanh Hiền